

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.
2. Ông Trương Hữu Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy L, sinh năm 1997, tại tỉnh Th; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy L1, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1973; có 01 em tên Trần Thị Hồng Ph, sinh năm 2001; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đặng Hoài Th, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Phúc H1
2. Anh Lai Phước An
3. Chị Lê Thị Hoài H
4. Chị Hoàng Thị Mỹ D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/11/2019, Nguyễn Duy L cùng bạn gái tên Lê Thị Hoài H, sinh năm 2003 đi dự tiệc cưới của bạn tại ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh B. Đến tiệc cưới, L ngồi chung bàn với H và một số người không rõ nhân thân lai lịch. Tại đây, Nguyễn Đặng Hoài Th, sinh năm 2001, địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B (Th là bạn của H) đang ngồi ở bàn kế bên, đi đến ngồi bên cạnh H. Th dùng tay ôm eo, ôm cổ H và trêu ghẹo H. Sau đó, Th hỏi H đi với ai thì được H trả lời là đi chung với L. Nghe xong, Th đi đến chỗ L đang ngồi, dùng tay bá cổ L và hỏi “*anh ở đâu, anh tên gì?*”, L nói “*Tên L ở Th*”. Thương không nói gì và đi về bàn của Th ngồi.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Th đứng dậy dùng tay chỉ về phía mặt của L nhưng chưa nói gì thì được Phạm Phúc H1, sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh B gọi Th đi ra phía ngoài rạp để nói chuyện. Về phần L, sau khi nghe H nói bị Th trêu ghẹo và nhìn thấy Th chỉ tay về phía mặt mình nên L bức tức. L đến bàn của Th dùng tay phải cầm 01 (một) cái ly thủy tinh, loại có quai cầm đi theo Th và H1. Đến vị trí của Th và H1 đang đứng, L không nói gì mà dùng ly thủy tinh đánh 01 (một) cái trúng vào vùng trán của Th gây thương tích. Sau đó, L bỏ về nhà, còn Th được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Ngày 26/11/2019, bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1979 (mẹ của Th) có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến Công an xã M và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D.

Ngày 27/11/2019, Phạm Phúc H giao nộp cho Công an xã M vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) ly thủy tinh cao khoảng 12 cm, đường kính miệng ly khoảng 08 cm, đường kính đáy ly khoảng 05 cm, bị rạn nứt.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 2906/CN ngày 10/12/2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh B xác nhận tình trạng thương tích của Nguyễn Đặng Hoài Th lúc vào viện: “*Tĩnh, đau đầu, vết thương trán giữa 04cm chảy máu, glassgow 15đ. CTSCAN sọ não: Lún sọ trán giữa*”.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 586/2019/GDPY ngày 20/12/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B kết luận thương tích của Nguyễn Đặng Hoài Th: “*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y Tế ban hành ngày 28/8/2019*”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 14/CT- VKSDT- HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại trình bày hai bên đã tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng đề nghị xử lý như sau:

Đối với 01 (một) ly thủy tinh cao khoảng 12 cm, đường kính miệng ly khoảng 08 cm, đường kính đáy ly khoảng 05 cm. Quá trình điều tra xác định, ly thủy tinh trên là tài sản hợp pháp của Phạm Ngọc T, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh B. T không biết việc L sử dụng ly thủy tinh trên làm hung khí gây thương tích cho Th, không yêu cầu nhận lại ly thủy tinh trên và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, lời khai và lời trình bày của bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Duy L khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận giám định, kết luận điều tra, bản cáo trạng.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị hại Nguyễn Đăng Hoài Th khai: Khoảng 13 giờ ngày 25/11/2019 tại đám cưới em gái của bạn tên Phạm Phúc H1, bị cáo L đã dùng 01 ly thủy tinh đánh một cái vào trán gây thương tích 13% cho bị hại. Bị hại đã nhận số tiền 75.000.000 đồng bồi thường chi phí điều trị và tiền thu nhập bị mất trong thời gian 04 tháng nghỉ làm để điều trị thương tích. Hiện tại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Lời khai trong quá trình điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc T trình bày: 01 (một) ly thủy tinh là của ông T, ông T không biết việc Nguyễn Duy L sử dụng ly thủy tinh trên làm hung khí gây thương tích cho Th, không yêu cầu nhận lại ly thủy tinh trên và không yêu cầu bồi thường.

Lời khai trong quá trình điều tra của người làm chứng thống nhất với lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi đánh người gây thương tích là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25/11/2019, tại ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh B, Nguyễn Duy L dùng tay phải cầm 01 (một) ly thủy tinh, là hung khí nguy hiểm, đánh 01 cái trúng vào vùng trán của Nguyễn Đăng Hoài Th gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại 13% (mười ba phần trăm).

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 14/CT- VKSDT- HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B và bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Các căn cứ quyết định hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi dùng tay phải cầm 01 (một) ly thủy tinh, là hung khí nguy hiểm, đánh 01 cái trúng vào vùng trán của Nguyễn Đăng Hoài Th gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại 13% (mười ba phần trăm) là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến an ninh trật tự an toàn xã hội.

Nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, mức độ lỗi: Bị hại có hành vi trêu ghẹo bạn gái của bị cáo, trong cơn bực tức, không kiềm chế được, bị cáo đã đánh bị hại với mục đích dẫn mặt, trút cơn tức giận. Mặc dù hành vi phạm tội có tính bột phát nhất thời, không có sự chuẩn bị trước, không có đồng phạm, đánh

với mục đích gây thương tích, không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về nhân thân: Trước thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường chi phí điều trị số tiền 75.000.000 đồng cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ các căn cứ quyết định hình phạt như trên cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về xâm phạm quyền bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bên không yêu cầu giải quyết việc bồi thường dân sự mà tự thỏa thuận với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) ly thủy tinh cao khoảng 12cm, đường kính miệng ly khoảng 08 cm, đường kính đáy ly khoảng 05cm là tài sản hợp pháp của Phạm Ngọc T, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh B. Ông T không biết việc bị cáo sử dụng ly thủy tinh trên làm hung khí gây thương tích cho bị hại, đồng thời không yêu cầu nhận lại ly thủy cũng không yêu cầu bồi thường. Vật chứng đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân

tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định tại Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d Khoản 2 Điều 134; Điểm a Khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điểm c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1, 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện D, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ly thủy tinh cao khoảng 12cm, đường kính miệng ly khoảng 08 cm, đường kính đáy ly khoảng 05cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2020).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh B;
- Công an huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã M;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng

